

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày: 13-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu;

Ông Nguyễn Mạnh Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh– Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

1/ Lê Minh Th, tên gọi khác: Đ; Sinh năm: 1987; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh Ch và bà Nguyễn Thị Ngọc L; Tiền án: 01 (ngày 24/8/2017 Lê Minh Th bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 2 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được xóa án tích; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2019 cho đến nay. *(có mặt tại phiên tòa)*

2/ Bùi Văn S, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996; Nơi sinh: tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Thôn 12, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Bé S và bà Trần Thị Th; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/12/2018 bị lập biên

bản xét nghiệm chất ma túy; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:*

1/ Đỗ Văn N, sinh năm: 1992(vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Đoàn Thị Tuyết Nh, sinh năm: 1994(có mặt tại phiên tòa)

Cùng cư trú: Thôn 12, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đỗ Văn M, sinh năm: 1965(vắng mặt tại phiên tòa)

Nơi cư trú: Thôn 12, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Người làm chứng:* Trần Quốc Ph, sinh năm: 1992(vắng mặt tại phiên tòa)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 17/12/2018, Lê Minh Th điều khiển xe mô tô (không có biển số) mượn của anh Bùi Đình V chở Bùi Văn S đến nhà anh Đỗ Văn N chị Đoàn Thị Tuyết Nh chơi. Khi đến nơi Lê Minh Th hỏi mượn anh Đỗ Văn N chị Đoàn Thị Tuyết Nh xe mô tô biển số 93L1-269.61 đến ngày hôm sau trả lại. Anh Đỗ Văn N đồng ý rồi đưa chìa khóa và xe mô tô cho Lê Minh Th. Lê Minh Th điều khiển xe của anh Đỗ Văn N còn Bùi Văn S điều khiển xe của anh Bùi Đình V đi về nhà anh Bùi Đình V trả xe. Sau đó, Lê Minh Th chở Bùi Văn S đến tiệm game tại thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước chơi game. Trong lúc chơi game Lê Minh Th nói với Bùi Văn S đi cầm xe mô tô của anh Đỗ Văn N để lấy tiền chơi game bắn cá. Bùi Văn S đồng ý. Lê Minh Th và Bùi Văn S gặp anh Trần Quốc Ph hỏi việc cầm cố xe. Trần Quốc Ph đồng ý cầm với giá 3.000.000đ nhưng Lê Minh Th, Bùi Văn S không nhận tiền mặt mà quy ra 300.000điểm để chơi bắn cá. Lê Minh Th chơi thua 290.000 điểm (tương đương với 2.900.000đ), Bùi Văn S chơi thua 100.000 điểm (tương đương với 100.000đ). Lê Minh Th lấy thêm 10.000 điểm (tương đương 1.000.000đ) để chơi tiếp nhưng cũng thua. Sau khi thua hết số điểm trên, Lê Minh Th mượn của anh Trần Quốc Ph số tiền 200.000đ để đi về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-ĐG ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Phước xác định: 01 xe mô tô Sirius biển số 93L1 – 269.61 có giá trị là 15.000.000đ

Bị cáo Lê Minh Th và Bùi Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố tại bản cáo trạng số 29/CTr – VKS ngày 03/4/2019 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh Th và Bùi Văn S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh Th từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô Sirius biển số 93L1 – 269.61 Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Phước nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Phước nêu trên.

Bị cáo Lê Minh Th, Bùi Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo Lê Minh Th, Bùi Văn S thừa nhận đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng và không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại thừa nhận không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về hình phạt, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì về mặt dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Minh Th: Bị cáo xin lỗi bị hại, đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Bùi Văn S: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Th, Bùi Văn S thừa nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 17/12/2018 Lê Minh Th, Bùi Văn S hỏi mượn vợ chồng anh Đỗ Văn N chị Đoàn Thị Tuyết Nh trú tại thôn 12, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 93L1 – 269.61, hẹn đến ngày 18/12/2018 sẽ hoàn trả lại. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 18/12/2018 Lê Minh Th và Bùi Văn S đã cầm cố chiếc xe này cho anh Trần Quốc Ph với giá 4.000.000đ, nhưng không lấy tiền mặt mà quy đổi ra 400.000 điểm để chơi game bắn cá. Sau đó, Lê Minh Th, Bùi Văn S không trả xe lại cho anh Đỗ Văn N chị Đoàn Thị Tuyết Nh như thỏa thuận.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-ĐG ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: 01 xe mô tô Sirius biển số 93L1 – 269.61 có giá trị là 15.000.000đ.

Bị cáo Lê Minh Th, Bùi Văn S thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức, điều khiển được hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Minh Th, Bùi Văn S đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Minh Th, Bùi Văn S là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Minh Th là người khởi xướng và là người thực hành. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Điều 52 của Bộ Luật Hình sự. Do đó, cần xem xét cho bị cáo một mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã chuộc xe cho bị hại để khắc phục hậu quả. Bên cạnh đó, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Bùi Văn S là người thực hành. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, từng bị lập biên bản xét nghiệm chất ma túy thuộc nhân thân xấu. Do đó, cần xem xét cho bị cáo một mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng

ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; Bị cáo có trình độ nhận thức thấp; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Minh Th và Bùi Văn S.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra người bị hại anh Đỗ Văn N chị Đoàn Thị Tuyết Nh đã nhận lại tài sản, anh Đỗ Văn N chị Đoàn Thị Tuyết Nh không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn M không có yêu cầu nào nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô Sirius biển số 93L1 – 269.61, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

[7]

- Đối với anh Trần Quốc Ph nhận cầm cố xe của Lê Minh Th, Bùi Văn S nhưng không biết đó là tài sản do Lê Minh Th, Bùi Văn S phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước không đề cập xử lý là có cơ sở;

- Đối với Đỗ Trần T và Trần Quốc Ph có hành vi sử dụng máy game bắn cá để người khác chơi game bắn cá mua điểm để chơi, nếu thua thì mất số tiền mua điểm, nếu thắng thì Đỗ Trần T và Trần Quốc Ph trả bằng tiền mặt. Hành vi trên của Đỗ Văn T và Trần Quốc Ph là hành vi “đánh bạc trái phép” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 11/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã có Công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước xác minh, xử lý đối với Đỗ Trần T và Trần Quốc Ph nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

[8] Về án phí: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định: “Người bị kết án phải chịu án phí theo quyết định của Tòa án”. Do đó, bị cáo Lê Minh Th và Bùi Văn S, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Th và Bùi Văn S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh Th 01 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018

2/ Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh Th, Bùi Văn S mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13-5-2019). Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh BP;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh